TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HSST
Ngày: 21-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Hải
2. Ông: Nguyễn Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2019, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2019/HSST ngày 14/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 10/6/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Quàng Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982; tại: Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn H và bà: Quàng Thị Đ; Bị cáo có vợ là: Lò Thị T (đã ly hôn năm 2016) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xét xử lần nào. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/4/2019. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Sùng A L; SN: 1980; trú tại: Bản N, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (có mặt)

Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Đèo Văn D; SN: 1970
Trú tại: Bản N, xã Hẹ M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (vắng không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/3/2019, Quàng Văn M đi bộ từ nhà chị Giàng Thị S ở bản N, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đến nhà anh Sùng A L ở cùng bản để mua thuốc lá. Đến nơi, thấy gia đình anh L không ai ở nhà, cửa chính không khóa, xung quanh không có ai, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đẩy cửa chính đi vào trong nhà thấy cạnh đầu giường ngủ có một chiếc hòm tôn, M đã lấy chiếc rìu dựng ở góc cạnh cửa phòng ngủ cậy một mép cạnh bên trái của hòm tôn tạo thành góc hở rồi thò tay phải vào trong hòm lấy ra một chiếc túi thổ cẩm, bên trong có 02 thẻ điện thoại mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng Thị M; 01 tập tiền gồm các mệnh giá 500.000 đ, 200.000đ, 100.000 đ, M lấy toàn bộ số tài sản trên cho vào túi áo phía trong bên trái đang mặc còn túi thổ cẩm M cất vào hòm tôn như cũ.

Tiếp tục quan sát M nhìn thấy một hộp bìa các tông bên trong có tiền để trên mặt hòm tôn ngay cạnh hòm tôn M vừa cạy phá, M đã dùng tay phải bốc hai nắm tiền, trong đó: một nắm cho vào trong túi áo bò bên trái, một nắm cho vào trong túi áo bò bên phải M đang mặc và đi ra ngoài qua cửa phụ phía bên trái nhà, khi đi cách nhà anh L khoảng 50 mét, M đã giấu giấy phép lái xe mang tên Giàng Thị M vào trong bụi tre, rồi đi bộ xuống đường thì gặp Đèo Văn D, M đã đi nhờ xe mô tô của D đến chân bản N, xã H Muông, huyện Điện Biên, sau đó M xuống xe và đi vào bụi cây ven đường, lấy số tiền vừa trộm cắp ra đếm được tổng số 4.075.000đ và hai thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone chưa sử dụng mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đ. M rút ra số tiền 400.000 đ và hai thẻ điện thoại cho vào túi áo phía trong bên trái còn số tiền 3.675.000 đ, M dùng dây cao su buộc lại và cất vào túi áo phía trong rồi đi bộ đến nhà D ở bản N, xã H, huyện Điện Biên ăn cơm, ngủ trưa. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M đưa số tiền 3.675.000 đ cho D giữ hộ, Dđồng ý và không hỏi số tiền M gửi là tiền gì. Sau đó M mượn xe mô tô của D đi đến nhà Giàng A S, trú tại bản N, xã H, huyện Điện Biên dùng số tiền 150.000 đ để chuộc sợi dây chuyền bạc của M mà M đã đặt để vay tiền Sếnh vào ngày 01/3/2019, sau đó M đi lên nhà Giàng Thị S thì bị anh L và lực lượng Công an xã Hẹ Muông đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã để điều tra, xác M, làm rõ. Ngày 05/3/2019, Cơ quan Điều tra đã thu giữ số tiền 150.000đ của Giàng A S. Ngày 15/3/2019 bị cáo đã trả cho S số tiền 100.000đ.

Tại phiên tòa Quàng Văn M một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị hại nhất trí với các lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSĐB ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173/BLHS. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự Bị hại đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại vì vậy không xem xét. Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Bị hại nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 02/3/2019, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Sùng A L, bị cáo Quàng Văn M đã lén lút dịch chuyển tài sản gồm: 4.075.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 02 thẻ điện thoại mạng Vinaphone chưa sử dụng mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đ, 01 bằng lái xe mang tên Giàng Thị M. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã hoàn thành. Với hành vi và giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt thì bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Hẹ Muông nói riêng và huyện Điện Biên nói chung. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để bị cáo lấy đó là bài học cho mình đồng thời thể hiện tính nghiêm M của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy vẫn cần phải áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ theo quy định tại Khoản 5 Điều 173/BLHS nhưng bị cáo là người nghiện ma túy ngoài làm ruộng bị cáo không có thu nhập nào khác, tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Việc bị cáo cầm cố chiếc vòng kim loại cho Giàng A S là quan hệ dân sự không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang cư trú tại xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên thuộc xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Chính Phủ và có đơn xin miễn án phí HSST. Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

[8]. Về vật chứng: 01 chiếc rìu; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Giàng Thị M; 02 thẻ cào điện thoại mạng VINAPHONE và số tiền 4.075.000 đ. Cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho Sùng A L vào ngày 12/3/2019; 01 dây chuyền bằng kim loại đã trả lại cho bị cáo Quàng Văn M vào ngày 25/3/2019 là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 47/BLHS và Điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn M 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí HSST cho bị cáo Quàng Văn M.

5. Về vật chứng: Căn cứ Khoản 2 Điều 47/BLHS và Điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 12/3/2019 và biên bản ngày 25/3/2019 của Cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2019).

Nơi nhận:
- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:
- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thu Hương